

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn H - Sinh năm: 1990;

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1990;

Đều trú tại: Thôn Y L, xã N K, huyện V L, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức T, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị T.

- *Về con chung*: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị T thống nhất, vợ chồng có 01 con chung, tên là Lê Hoàng N (Giới tính: Nam), sinh ngày 13/7/2015. Anh H và chị T thoả thuận, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị T thống nhất, vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí*: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị T thoả thuận, anh Lê Văn H phải nộp 50% mức án phí quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) theo biên lai T tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004622, ngày 22/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho anh Lê Văn H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết